

Bài 2: (3 tiết)**HÀNG HOÁ _ TIỀN TỆ _ THỊ TRƯỜNG****A. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:****❖ Kiến thức:**

- Hiểu được khái niệm hàng hoá và 2 thuộc tính của hàng hoá.
- Nêu được nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ.
- Nêu được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.

❖ Kĩ năng:

- Biết phân biệt giá trị và giá cả.
- Biết nhận xét tình hình sản xuất và tiêu thụ của một số sản phẩm ở địa phương

❖ Thái độ:

- Coi trọng đúng mức vai trò của hàng hoá, tiền tệ và sản xuất hàng hoá.

B. TRỌNG TÂM:

- Hàng hoá và các thuộc tính của hàng hoá.
- Bản chất và chức năng của tiền tệ.
- Các chức năng của thị trường.

C. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:

- Thuyết trình, giảng giải kết hợp với so sánh, gợi mở...

D. TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY:**❖ Kiểm tra bài cũ:**

1. Em hãy nêu các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất?
2. Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và XH?

❖ Giảng bài mới:

PHẦN LÀM VIỆC CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
Xã hội loài người đã và đang trải qua 5 chế độ, nhưng chỉ có 2 kiểu tổ chức kinh tế là kinh tế tự nhiên và kinh tế hàng hoá. Nền kinh tế tự nhiên thì sản phẩm làm ra chỉ để thoả mãn nhu	

cầu của cá nhân hoặc cộng đồng khép kín (tự cung tự cấp). VD: Con người trồng lúa để ăn, tự đào giếng để uống nước... → Việc sản xuất chỉ đủ để đáp ứng cho nhu cầu trong gia đình, dòng họ.

Vấn đề đặt ra là nhu cầu của con người ngày càng tăng, cần có nhiều hàng hoá thì con người phải làm gì?

- Người nông dân sản xuất lúa gạo để tiêu dùng, phần còn dư đem trao đổi – mua bán lấy sản phẩm tiêu dùng cần thiết khác.
- Con người trồng rau sạch để ăn → tiêu dùng, còn dư đem trao đổi – mua bán thứ sản phẩm tiêu dùng khác.

Như vậy lúa gạo, rau sạch đem đi bán trong trường hợp trên gọi là gì?

→ Là hàng hoá.

Sản phẩm trở thành hàng hoá phải có điều kiện gì?

- Do con người làm ra.
- Có công dụng.
- Thông qua trao đổi – mua bán.

Hàng hoá tồn tại ở 2 dạng:

- Dạng vật thể (hữu hình): lúa, gạo, quần áo, nhà cửa..
- Dạng phi vật thể (vô hình): công chiêng Tây Nguyên, nhã nhạc cung đình Huế, ca trù, quan họ Bắc Ninh, hát xoan...

GV: Hãy cho biết những sản phẩm tiêu dùng trong GD, cái nào là H, cái nào không phải H? Vì sao?

HS trả lời.

GV nhận xét.

1/HÀNG HOÁ:

a/ Hàng hoá là gì?

Là sản phẩm của lao động có thể thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người *thông qua trao đổi – mua bán.*

Chuyển ý: Hai điều kiện để sản phẩm trở thành hàng hoá là:

- Thoả mãn nhu cầu → Giá trị sử dụng.
- Qua trao đổi, mua bán → Giá trị.

→ Hàng hoá có 2 thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị.

Yêu cầu HS cho VD về GTSD của hàng hoá.

- Vải → may quần, áo, màn, áo gối ...
- Nha đam → nấu chè ăn, làm thuốc trị bệnh, mỹ phẩm...

→ Như vậy tính có ích hoặc công dụng của hàng hoá làm cho nó có GTSD. GTSD của hàng hoá ngày càng được tìm tòi, phát hiện do sự phát triển của LLSX và khoa học – kĩ thuật. GTSD của hàng hoá không phải dành cho NSX ra nó mà là dành cho người mua nó. Do đó, GTSD của hàng hoá tùy thuộc vào đánh giá, nhu cầu, thị hiếu của người mua.

GV: Hãy nêu một số ví dụ thể hiện giá trị sử dụng của hàng hóa được phát hiện dần cùng với sự phát triển của khoa học – kĩ thuật.?

PV: Mục đích của NSX là gì?

PV: Giá trị của hàng hóa là gì?

GT là cơ sở, là nội dung bên trong của GTTĐ, còn GTTĐ là hình thức bên ngoài của GT. Đây là thuộc tính đặc trưng của hàng hoá, bởi vì một vật phẩm là hàng hoá thì phải được dùng để trao đổi.

Giá trị là thuộc tính XH của hàng hoá vì nó biểu hiện mối quan hệ giữa NSX và người trao đổi.

Bằng cách nào để xác định GT của H?

SGK trang 15.

Theo Mác, những hàng hoá có thể trao đổi được với nhau là vì chúng là sản phẩm của lao động, thuộc hai chủ sở hữu khác nhau và cần

b/ Hai thuộc tính của hàng hoá:

❖ **Giá trị sử dụng của hàng hoá:**

Là **công dụng** của sản phẩm có thể **thoả mãn nhu cầu** nào đó của con người.

đến sản phẩm của nhau → trao đổi hàng hoá thực chất là trao đổi lao động kết tinh trong hàng hoá: thời gian, trí lực, thể lực... → Như vậy NLĐ đã kết tinh vào trong sản phẩm một lượng giá trị lao động của mình để tạo ra hàng hoá làm cơ sở cho giá trị trao đổi.

Đặt vấn đề:

Trong XH có nhiều người cùng tham gia sản xuất một loại hàng hoá nhưng do điều kiện sản xuất, trình độ kĩ thuật - công nghệ, trình độ quản lí, tay nghề ... khác nhau nên thời gian lao động cá biệt khác nhau → Giá trị cá biệt khác nhau (TGLĐCB tạo ra GTCB).

Vậy phải chăng người ta trao đổi dựa vào TGLĐCB?

→ Không, trao đổi hàng hoá phải dựa vào TGLĐXHCT.

Khái niệm TGLĐCB & TGLĐXH (SGK trang 16).

Để sản xuất có lãi và giành ưu thế trong cạnh tranh thì người sản xuất phải làm gì?

→ Giảm GTCB của mình thấp xuống, càng thấp hơn GTXH càng tốt (ít nhất là bằng). Vì GTXH = chi phí sản xuất + lợi nhuận.

- Hai thuộc tính hàng hoá đồng thời tồn tại thống nhất với nhau nhưng đây là sự thống nhất của hai mặt đối lập, vì mục đích của NSX là GT chứ không phải GTSD, ngược lại người mua chỉ cần GTSD của hàng hoá thôi.
- Thực hiện GTSD và GT của hàng hoá là hai quá trình khác nhau:
- Quá trình thực hiện GT được tiến hành trước trên thị trường; còn quá trình thực hiện GTSD được tiến hành sau, lúc tiêu dùng.

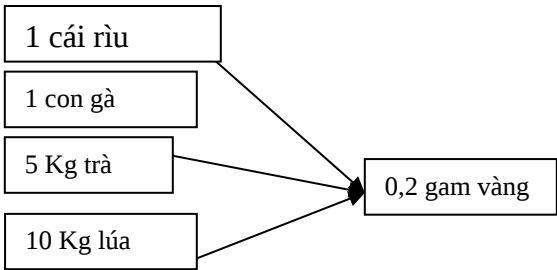
VD: Ánh sáng, không khí... có rất nhiều công dụng nhưng nó không phải là sản phẩm của lao động nên không phải là hàng hoá.

❖ Giá trị của hàng hoá:

Là **lao động xã hội** của NSX kết tinh vào trong hàng hoá.

Tóm lại:

Hàng hoá là sự thống nhất của hai thuộc tính: GTSD và GT. Đó là sự thống nhất của hai mặt đối lập mà thiếu

	một trong hai thuộc tính thì sản phẩm không thể trở thành hàng hoá được
☛ Hàng hoá được sản xuất ra trong nền kinh tế thị trường không phải cho nhu cầu nói chung mà là cho nhu cầu có khả năng thanh toán. Trong quá trình trao đổi – mua bán thì vật trao đổi được gọi là vật ngang giá. Khi sản xuất và trao đổi hàng hoá phát triển thì nảy sinh tiền tệ. Như vậy tiền tệ có tự bao giờ? Nó hình thành và phát triển ra sao?  ❖ Sản xuất ngày càng phát triển đặt ra nhu cầu cần “vật ngang giá chung” có đặc trưng gọn, giá trị cao. Lúc đầu mỗi vùng, mỗi dân tộc đều có riêng “vật ngang giá chung”, đó là súc vật, da thú, vỏ sò, kim cương, đá quý ... dần dần là vàng và bạc. Nhưng vàng có ưu thế hơn bạc nên vàng trở thành vật ngang giá chung cho sự trao đổi. Lúc này mọi người sẽ dùng hàng hóa của mình đổi lấy vàng và dùng vàng đổi lấy hàng hóa khác → vàng giữ vai trò tiền tệ. Tại sao vàng có được vai trò tiền tệ? ☞ Ít bị hao mòn, quý, hiếm (thuộc tính tự nhiên). ☞ Vàng cũng là hàng hoá (thuộc tính XH). Tiền tệ có chức năng đặc biệt gì?	<u>2. TIỀN TỆ:</u> <u>a/ Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ:</u> <u>Nguồn gốc:</u> Tiền tệ xuất hiện là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của sản xuất và trao đổi hàng hóa. Cho đến khi người ta chọn vàng giữ vai trò là vật ngang giá chung cho tất cả hàng hóa thì hình thái tiền tệ xuất hiện. Vàng là tiền tệ.

↳ Là “vật ngang giá chung”. Khi tiền tệ xuất hiện thì TG hàng hoá chia làm hai cực:

- Hàng hoá thông thường.
- Vàng (với vai trò là tiền tệ).

Chuyển ý: Tiền tệ là gì? Bản chất của tiền tệ?

Khi tiền tệ xuất hiện thì TG hàng hoá bị tách ra làm 2 cực, nó làm xuất hiện một cân đối mới đầu tiên trong lịch sử đó là cân đối: H – T. Trong nền SX thì cân đối này rất quan trọng vì nó phản ánh cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng. Bản chất của tiền tệ được biểu hiện ở chức năng của nó.

VD:

- SX 1m vải hao phí lao động là 10 giờ → GT của 1m vải là 10 giờ.

- Nếu giá cả của 1 giờ lao động là 5000 đồng → 1m vải có giá cả là 50 000 đồng.

Bản chất:

- Là hàng hoá đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho tất cả hàng hoá, là sự thể hiện chung của GT.
- Biểu hiện MQH SX giữa những NSX.

b/ Các chức năng của tiền tệ:

Thước đo giá trị.

- Khi tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của H.
- GT của H được biểu hiện bằng một lượng tiền nhất định được gọi là giá cả.
- Giá cả của H chịu sự tác động của các yếu tố:
 - GT của H.
 - Quy luật cung - cầu.
 - Quy luật cạnh tranh.
 - Giá trị của tiền tệ

❖ Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hoá, theo công thức $H - T - H$.

$H - T$: quá trình bán.

$T - H$: quá trình mua.

❖ Tiền rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại để khi cần thì đem ra mua H. Để làm được chức năng này thì tiền phải đủ giá trị, tức là tiền phải được đúc bằng vàng (để làm chức năng thước đo giá trị thì bản thân tiền tệ cũng phải được đo lường, tiền vừa có giá trị vừa có giá cả) → Với chức năng cất trữ thì tiền giấy ra đời.

Trong lưu thông, đầu tiên xuất hiện vàng thoi, vàng nén, dần dần nó được thay thế bằng tiền đúc → bị hao mòn → mất giá trị → tiền giấy ra đời. Người ta sản xuất ra tiền giấy để dễ vận chuyển, cất trữ, trao đổi, gọn nhẹ, dễ mang theo. Nhưng bản thân tiền giấy không có giá trị như tiền vàng. Nó chỉ là kí hiệu của giá trị và được công nhận trong phạm vi quốc gia.

❖ Tiền có chức năng là phương tiện thanh toán khi nó dùng để chi trả sau khi giao dịch hoặc mua bán.

Em hãy nêu các hình thức thanh toán mà em biết?

☞ Tiền mặt, chuyển khoản, thẻ ATM, séc...

❖ Khi trao đổi hàng hoá vượt ra khỏi biên giới quốc gia thì tiền làm chức năng tiền tệ TG. Tiền làm nhiệm vụ chuyển của cải từ nước này sang nước khác phải là vàng hoặc tiền tín dụng được công nhận là phương tiện thanh toán quốc tế.

Phương tiện lưu thông: Khi tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi H theo công thức $H - T - H$.

Phương tiện cất trữ.

Là khi tiền rút khỏi lưu thông và được cất trữ lại để khi cần thì đem ra mua H

Phương tiện thanh toán.

Khi tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch mua, bán.

Tiền tệ TG → khi tiền vượt ra khỏi biên giới quốc gia.

GV nêu VD về tỉ giá hối đoái của một số nước trên TG. Tóm lại: 5 chức năng của tiền tệ có quan hệ mật thiết với nhau. Sự phát triển của các chức năng tiền tệ phản ánh sự phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hoá. Nắm được nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ cho ta thấy tiền tệ là sự thể hiện chung của giá trị xã hội, cho nên tiền rất quý. Nhưng cũng không nên coi tiền là tất cả dẫn đến lối sống trọng đồng tiền, vì tiền có thể đánh đổi cả giá trị đạo đức của con người (cho VD minh họa).	
--	--

❖ **Củng cố:**

1. Em hãy nêu nguồn gốc và bản chất của tiền tệ?
2. Chức năng của tiền tệ?

❖ **Dặn dò:**

- Học bài.
- Chuẩn bị phần tiếp theo của bài.

P.A Samuelson: “Thị trường là một quá trình trong đó người mua và người bán một thứ hàng hoá tác động qua lại nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá”. GV: Như vậy, giá cả của hàng hoá không chỉ phụ thuộc vào giá trị mà còn phụ thuộc vào quan hệ cung - cầu trên thị trường (Khi cung lớn hơn cầu thì giá giảm và ngược lại). Sự xuất hiện và phát triển của thị trường diễn ra như thế nào?	3/ <u>THỊ TRƯỜNG:</u> a/ <u>Thị trường là gì?</u> Là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ.
---	---

➔ Cùng với sự ra đời và phát triển của sản xuất hàng hoá.

Em hãy nêu những nơi diễn ra việc trao đổi, mua bán?

➔ Chợ, cửa hàng, siêu thị, trung tâm mua sắm...

Thị trường có hai dạng cơ bản là:

- Thị trường đơn giản (hữu hình)
- Thị trường ở dạng hiện đại (vô hình).

Các yếu tố cấu thành thị trường?

- Các nhân tố cơ bản.
 - Hàng hoá.
 - Tiền tệ.
 - Chủ thể kinh tế (người mua, người bán)
- Các quan hệ được hình thành.
 - Hàng hoá - tiền tệ.
 - Mua – bán.
 - Cung - cầu.
 - Giá cả - hàng hoá.

Hãy kể một vài chủ thể kinh tế?

☞ Người mua, người bán, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước...

Tóm lại: thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán.

Chuyển ý: Thị trường là điều kiện và môi trường của XH: trao đổi hàng hoá và dịch vụ. Trong nền kinh tế hàng hoá hầu hết hàng hoá đều được mua bán trên thị trường. ➔ Do vậy, nếu không có thị trường thì sẽ không có sản xuất và trao đổi hàng hoá ➔ không có kinh tế hàng hoá. Vai trò của thị trường được biểu hiện qua các chức năng của nó.

✳ Thị trường là nơi kết thúc cuối cùng về chủng loại, hình thức, mẫu mã, chất lượng, sản lượng hàng hoá. Khi NSX mang hàng hoá ra thị trường thì những hàng hoá nào phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của XH thì bán được → Giá trị của H (LĐ của NSX) được XH chấp nhận/ thực hiện. → Như vậy: thị trường là nơi kiểm tra cuối cùng về chủng loại, hình thức, mẫu mã, số lượng, chất lượng. Nếu hàng hoá không bán được thì sẽ ảnh hưởng như thế nào đến NSX và QTSX của XH? ↪ Hàng hoá bán được → có lãi → tiếp tục sản xuất → đời sống phát triển. ↪ Hàng hoá không bán được → thua lỗ → ngừng sản xuất, phá sản. Như vậy, NSX muốn tiếp tục mở rộng sản xuất thì phải tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường → bán được → Thị trường thực hiện GTSD và GT của hàng hoá. Thị trường cung cấp những thông tin gì cho các chủ thể? ➤ Quy mô cung - cầu. ➤ Cơ cấu. ➤ Giá cả. ➤ Chất lượng. ➤ Chủng loại. ➤ Điều kiện mua bán. Thông tin đó quan trọng như thế nào đối với người mua, người bán? ➤ Người bán đưa ra quyết định kịp thời để thu lợi nhuận.	b/ <u>Các chức năng của thị trường:</u> – Chức năng thực hiện (thừa nhận) GTSD và GT của hàng hoá.
---	---

[illegible]

KẾT LUẬN TOÀN BÀI:

- Kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế hàng hoá. Toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất gắn chặt với thị trường: Việc sản xuất ra hàng hoá gì? Cần có những dịch vụ nào? ...đều xuất phát từ thị trường. Mọi sản phẩm đi vào sản xuất, trao đổi, tiêu dùng đều thông qua thị trường.
- Hàng hoá - tiền tệ - thị trường là những vấn đề quan trọng quyết định quá trình sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Do đó chúng ta cần hiểu và vận dụng tốt để phát triển sản xuất nói riêng và nền kinh tế nói chung.

❖ Củng cố:

1. Thị trường là gì? Các chức năng cơ bản của thị trường?
2. Làm bài tập trong SGK.

❖ Dặn dò:

- Học thuộc bài.
- Chuẩn bị bài 3: QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HOÁ.